TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thanh Thủy.
2. Bà Hồ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986. CCCD số 040186027319. Nơi cư trú: Thôn L, phường Q (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1975. CCCD số 040075013789. Nơi cư trú: Thôn L, phường Q (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Phạm Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/01/2009 tại UBND thị trấn H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết vợ chồng chung sống tình cảm bình thường. Đến năm 2023, phát sinh mâu thuẫn ngày càng căng thẳng do bất đồng quan điểm, cải vã, cuộc sống không hạnh phúc, chị và anh T sống ly thân từ năm 2024 đến nay.

Tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Vợ chồng có 03 (ba) con chung Phạm Như Q, sinh ngày 07/11/2009; Phạm Xuân Q1, sinh ngày 25/3/2013; Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02/10/2024, chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị xin được tiếp tục nuôi cả 03 (ba) con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Xuân T vắng mặt. Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tống đạt niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lý do, không hợp tác, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và giao gửi văn bản thể hiện quan điểm của anh về các nội dung liên quan đến vụ án cho Tòa án.

Cháu Phạm Như Q, Phạm Xuân Q1: có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị P.

Tại Biên bản lấy lời khai, ông Đặng Sỹ T1 trình bày: Anh T là con nuôi của ông. Vợ chồng ông nhận nuôi anh T có làm thủ tục đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng anh T sống cùng với vợ chồng ông cho đến năm 2024 tách khẩu riêng nhưng vẫn sống chung trong một nhà. Vợ chồng anh T mâu thuẫn thế nào ông không rõ, sau khi sinh con thứ 3 anh T bỏ đi N cho đến nay không về, không quan tâm đến vợ con. Tòa án tống đạt tài liệu, thông báo ông đã báo cho anh T biết việc chị P xin ly hôn, quyền nuôi con chung, anh T không đồng ý ly hôn nên không về để giải quyết. Vợ chồng có 03 (ba) con chung Phạm Như Q, sinh ngày 07/11/2009; Phạm Xuân Q1, sinh ngày 25/3/2013; Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02/10/2024, đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh tại Công an phường Q: Anh Phạm Xuân T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, phường Q, tỉnh Nghệ An. Hiện anh T không có mặt tại địa phương, không đăng ký nơi ở mới.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Q: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P, anh T địa phương không biết do không có đơn yêu cầu hòa giải. Chị P yêu cầu giải quyết ly hôn, quyền nuôi con chung đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành

xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị P được ly hôn anh T. Giao 03 (ba) con chung Phạm Như Q, sinh ngày 07/11/2009; Phạm Xuân Q1, sinh ngày 25/3/2013; Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02/10/2024 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị P không yêu cầu. Tài sản không xem xét. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", bị đơn anh Phạm Xuân T cư trú tại phường Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị P, anh T là hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định. Cuộc sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không tôn trọng nhau, hiện đang sống ly thân. Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt, không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình nên không thể tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ. Chị P giữ nguyên quan điểm ly hôn và đề nghị Toà án không hòa giải, xác minh tại người thân anh T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 (ba) con chung Phạm Như Q, sinh ngày 07/11/2009; Phạm Xuân Q1, sinh ngày 25/3/2013; Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02/10/2024. Anh T vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền không nắm được, không có ý kiến gửi Tòa án thể hiện nguyện vọng nuôi con.

Con chung có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị P đang trực tiếp nuôi con. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên khi ly hôn. Căn cứ các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị P không yêu cầu.

Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Phạm Xuân T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Như Q, sinh ngày 07/11/2009; Phạm Xuân Q1, sinh ngày 25/3/2013 và Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02/10/2024 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, người trực tiếp nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001620 ngày 20/10/2025.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 - Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Hoàng Mai (nơi ĐKKH 2009);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hải Yến